

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS LÊ MINH XUÂN

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
1	45192	TRẦN NGUYỄN TRÚC	AN	9A1	NỮ	02/10/2001	TPHCM	2.75	2.75	3.25	0.50	
2	45193	DIỆP TRƯỜNG ĐỨC	ANH	9A4	NAM	14/04/2001	TP.HCM	6.50	8.00	7.25	1.00	
3	45199	LÊ THỊ KIM	ANH	9A6	NỮ	22/08/2000	Q5.TPHCM	4.75	5.00	3.50	1.00	
4	45204	NGUYỄN NGỌC MAI	ANH	9A2	NỮ	31/05/2001	Q10-TPHCM	5.25	3.75	5.25	0.50	
5	45205	NGUYỄN PHẠM MỸ	ANH	9A5	NỮ	27/11/2001	TPHCM	6.75	6.25	6.00	0.50	
6	45212	TRƯỜNG HÀ VÂN	ANH	9A3	NỮ	30/12/2001	TP.HCM	3.75	2.25	0.75	1.00	
7	45216	LÊ THỊ NHƯ	ÁNH	9A2	NỮ	14/08/2001	CÀ MAU	5.00	4.25	5.00	1.00	
8	45220	PHẠM HOÀI	ÂN	9A5	NỮ	07/10/2001	TPHCM	6.25	9.25	4.50	1.50	
9	45225	NGUYỄN CHÍ	BẢO	9A2	NAM	16/10/2001	Q5-TPHCM	5.50	4.00	5.00	0.50	
10	45237	MAI ANH	CÁC	9A3	NAM	15/12/2001	TP.HCM	7.50	8.50	8.00	1.50	
11	45239	HỒ THỊ MINH	CHÂU	9A4	NỮ	10/01/2001	TP.HCM	6.50	3.00	6.25	1.00	
12	45241	NGUYỄN ĐỨC MINH	CHÂU	9A5	NAM	19/01/2001	ĐÀ NẴNG	6.50	5.50	4.50	1.50	
13	45245	LA NHÃ	CHI	9A7	NỮ	20/07/2001	Q5. TP HCM	5.50	3.25	3.25	2.50	
14	45248	TRẦN THỊ LỆ	CHI	9A3	NỮ	05/05/2001	THANH HÓA	8.00	5.25	4.50	1.50	
15	45252	ĐỖ HUY	CƯỜNG	9A5	NAM	01/09/2001	VĨNH PHÚC	6.75	7.25	8.00	1.50	
16	45256	PHAN THÁI	CƯỜNG	9A5	NAM	26/11/2001	LONG AN	4.00	2.75	0.75	1.50	
17	45257	NGUYỄN THÀNH	DANH	9A5	NAM	04/01/2001	TPHCM	4.00	2.00	1.50	0.50	
18	45258	VÕ THÀNH	DANH	9A4	NAM	22/07/2001	ĐAKLAK	5.25	2.50	3.50	1.50	
19	45261	VŨ PHẠM KIỀU	DIỄM	9A6	NỮ	24/07/2001	Q5.TPHCM	5.75	2.75	2.50	0.50	
20	45262	VŨ THỊ	DIỄN	9A7	NỮ	26/02/2001	HÀ NAM	6.50	6.50	7.00	1.50	
21	45266	LÊ KHAI PHƯƠNG	DŨ	9A2	NAM	15/11/2001	Q5-TPHCM	5.25	4.50	6.25	1.50	
22	45270	HỒ TRIỀU	DŨNG	9A4	NAM	12/04/2001	TP.HCM	4.25	3.75	2.00	0.50	
23	45271	NGUYỄN ANH	DŨNG	9A5	NAM	19/09/2001	TPHCM	3.75	4.00	3.00	1.50	
24	45275	NGUYỄN LÊ KHÁNH	DUY	9A7	NAM	17/09/2001	LONG AN	3.75	4.50	1.75	0.00	
25	45281	THÁI MINH	DUY	9A1	NAM	20/10/2001	TPHCM	5.75	6.75	6.50	1.50	
26	45288	NGUYỄN THỊ NGỌC	DUYÊN	9A2	NỮ	17/06/2001	Q5-TPHCM	5.00	3.50	5.25	1.50	

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
27	45292	TRẦN THỊ MỸ	DUYÊN	9A3	NỮ	20/08/2001	TP.HCM	6.00	8.50	8.75	1.50	
28	45301	HUỖNH THÀNH	ĐẠT	9A1	NAM	30/06/2001	TPHCM	4.75	5.25	5.25	1.50	
29	45303	NGUYỄN TRIỆU	ĐẠT	9A7	NAM	19/05/2001	GIA LAI	4.75	3.50	3.75	0.00	
30	45308	TRANG THÀNH	ĐẠT	9A6	NAM	30/09/2001	Q5.TPHCM	5.75	6.75	7.50	1.50	
31	45312	LÝ VŨ	ĐĂNG	9A3	NAM	28/01/2001	TP.HCM	4.00	5.50	3.50	1.50	
32	45316	NGUYỄN HUỖNH PHI	ĐÌNH	9A1	NAM	07/08/2001	TPHCM	6.00	5.00	4.50	1.50	
33	45322	TRẦN TRẠCH	ĐỨC	9A3	NAM	10/10/2001	TP.HCM	3.75	2.25	3.00	1.00	
34	45324	NGUYỄN THỊ KIỀU	GẮM	9A4	NỮ	22/06/2001	BẠC LIÊU	6.25	4.00	2.75	0.50	
35	45331	NGÔ THỊ NGỌC	HÀ	9A4	NỮ	20/12/2001	TP.HCM	4.75	3.25	1.75	0.50	
36	45333	HỒ THANH	HẢI	9A6	NAM	01/12/2001	NGHỆ AN	5.50	2.00	4.00	1.50	
37	45337	NGUYỄN VĂN	HẢI	9A7	NAM	15/02/2001	Q5. TP HCM	4.75	5.00	5.00	0.50	
38	45346	TRẦN KIỀU	HẢO	9A4	NỮ	03/12/2001	BẠC LIEU	6.25	6.75	5.75	1.00	
39	45351	NGUYỄN NGỌC BẢO	HÂN	9A7	NỮ	12/05/2001	Q5. TP HCM	2.50	1.50	0.25	0.00	
40	45354	TRANG VIỆT	HÂN	9A2	NỮ	08/10/2001	Q5-TPHCM	5.00	2.50	4.50	1.00	
41	45355	VÕ NGỌC	HÂN	9A1	NỮ	14/03/2001	TPHCM	4.25	4.50	6.75	1.00	
42	45372	NGUYỄN PHẠM	HIỂN	9A1	NAM	23/05/2001	TPHCM	4.25	1.75	1.00	0.00	
43	45373	LƯU PHÙNG THÁI	HIỆP	9A6	NAM	11/12/2001	Q1.TPHCM	4.75	1.25	1.75	0.50	
44	45374	DƯƠNG CÔNG	HIẾU	9A1	NAM	31/12/2001	TPHCM	5.00	4.25	3.50	1.50	
45	45377	ĐÌNH TRUNG	HIẾU	9A2	NAM	13/08/2001	NGHỆ AN	5.25	2.75	5.50	0.50	
46	45380	NGUYỄN VĂN	HIẾU	9A7	NAM	26/08/2001	VĨNH PHÚC	6.00	4.50	4.50	1.50	
47	45385	NGUYỄN THỊ	HOA	9A4	NỮ	13/10/2001	THANH HÓA	6.25	2.75	3.25	0.00	
48	45392	LÊ XUÂN	HOÀNG	9A1	NAM	20/05/2001	NAM ĐỊNH	6.00	4.25	5.75	1.50	
49	45394	NGUYỄN NHẬT	HOÀNG	9A7	NAM	10/01/2001	BÌNH ĐỊNH	6.25	4.25	6.75	1.50	
50	45395	NGUYỄN THANH	HOÀNG	9A6	NỮ	31/03/2001	Q5.TPHCM	6.25	3.75	4.50	1.50	
51	45398	LẠI ĐẠI	HỌC	9A2	NAM	29/08/2001	Q5-TPHCM	5.75	4.75	4.75	1.50	
52	45399	NGUYỄN ĐAN	HỒ	9A3	NAM	07/04/2001	ĐỒNG THÁP	3.25	1.75	1.50	0.50	

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
							VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
53	45401	TRẦN THỊ TUYẾT HỒNG	9A2	NỮ	26/09/1998	Q6-TPHCM	7.25	6.50	6.50	1.50	
54	45402	LÊ NGỌC HỢP	9A3	NAM	25/05/2001	TP.HCM	4.00	4.50	6.50	1.50	
55	45404	LÊ THỊ HUỆ	9A4	NỮ	16/10/2001	THANH HÓA	6.75	5.25	5.75	1.50	
56	45409	NGUYỄN TIẾN HÙNG	9A5	NAM	08/09/2001	HÀ NỘI	6.00	4.00	4.00	1.50	
57	45412	APDOUL RAKIM NHÃ HUY	9A3	NAM	14/09/2001	TP.HCM	5.25	4.50	6.00	1.50	
58	45414	HUỖNH TẤN HUY	9A5	NAM	13/07/2001	TPHCM	5.75	3.00	6.50	1.50	
59	45419	TRẦN QUỐC HUY	9A7	NAM	16/11/2001	TP HCM	5.25	6.75	4.75	1.50	
60	45420	VÕ HOÀNG HUY	9A6	NAM	07/10/2001	Q5.TPHCM	4.00	1.75	1.50	0.50	
61	45421	VÕ NHẬT HUY	9A4	NAM	22/03/2001	TIỀN GIANG	5.50	5.75	4.50	1.50	
62	45426	TRẦN THỊ THU HUỖNH	9A1	NỮ	05/06/2001	THANH HÓA	4.75	5.50	4.25	0.50	
63	45431	HUỖNH THỊ DIỄM HƯỜNG	9A7	NỮ	07/08/2001	TP HCM	3.50	2.75	1.25	0.50	
64	45436	NGUYỄN AN KHANG	9A3	NAM	26/12/2001	TP.HCM	5.50	4.00	3.75	1.00	
65	45450	BÙI TRUNG KIẾN	9A6	NAM	19/09/2001	AN GIANG	4.50	3.00	3.25	0.50	
66	45451	HUỖNH TRUNG KIẾN	9A5	NAM	11/06/2001	TPHCM	3.50	1.75	0.75	0.50	
67	45454	NGUYỄN TUẤN KIẾT	9A3	NAM	24/10/2001	TP.HCM	3.75	2.75	5.00	0.50	
68	45455	NGUYỄN TUẤN KIẾT	9A2	NAM	16/10/2001	LONG AN	3.25	2.00	2.75	0.50	
69	45461	NGUYỄN THỊ THIÊN KIM	9A5	NỮ	11/04/2001	TPHCM	7.00	7.50	6.00	1.50	
70	45462	TRẦN MỸ KIM	9A6	NỮ	23/11/2001	Q5.TPHCM	5.50	3.50	2.00	1.50	
71	45472	HỒ THI MỸ LINH	9A5	NỮ	14/10/2001	VĨNH LONG	5.25	4.50	1.00	1.00	
72	45473	NGUYỄN THANH NGỌC LINH	9A3	NỮ	10/08/2001	TP.HCM	4.75	7.00	7.50	1.50	
73	45482	TRƯỜNG THỊ MỸ LINH	9A4	NỮ	18/08/2001	TP.HCM	5.50	1.00	2.75	0.00	
74	45488	TRỊNH KHÁNH LONG	9A4	NAM	17/09/1999	SÓC TRĂNG	4.00	3.25	0.25	1.50	
75	45490	LÝ PHÁT LỘC	9A7	NỮ	26/02/2001	TP HCM	2.75	3.75	3.00	1.50	
76	45491	NGUYỄN QUANG LỘC	9A2	NAM	26/10/2001	Q5-TPHCM	4.50	3.00	5.50	0.50	
77	45492	NGUYỄN THÀNH LỘC	9A1	NAM	20/09/2001	TPHCM	2.00	2.75	1.50	1.50	
78	45493	NGUYỄN THÀNH LỢI	9A3	NAM	30/01/2001	TP.HCM	4.25	3.50	3.50	1.50	

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
79	45503	HUỖNH THỊ TRÚC	LY	9A1	NỮ	30/05/2001	BẾN TRE	5.75	4.00	6.50	1.50	
80	45505	DƯƠNG THỊ HUỖNH	MAI	9A3	NỮ	14/05/2001	TP.HCM	6.00	5.75	6.00	1.50	
81	45510	NGÔ THỊ XUÂN	MAI	9A2	NỮ	18/02/2001	Q5-TPHCM	7.50	7.75	5.00	1.50	
82	45512	TRẦN CÔNG	MẠNH	9A5	NAM	01/05/2001	TPHCM	5.50	2.50	4.00	1.50	
83	45513	TRẦN DUY	MẠNH	9A6	NAM	16/10/2001	Q5-TPHCM	5.00	4.50	4.00	1.50	
84	45516	ĐỒNG PHƯỚC	MINH	9A3	NAM	15/03/2001	NINH THUẬN	3.50	3.00	4.50	1.00	
85	45518	NGUYỄN CÔNG	MINH	9A2	NAM	09/03/2001	Q5-TPHCM	-1.00	-1.00	-1.00	0.00	
86	45525	LÊ THỊ TRÀ	MY	9A1	NỮ	26/01/2001	ĐẮK LẮK	5.25	3.25	2.25	1.00	
87	45526	LÝ HOÀNG	MY	9A4	NỮ	01/03/2001	TP.HCM	5.50	3.50	2.75	2.50	
88	45527	CHENG GIA	MỸ	9A5	NỮ	04/03/2001	TPHCM	5.50	4.75	7.25	2.50	
89	45528	HỒ THỊ NGỌC	MỸ	9A7	NỮ	24/01/2001	LONG AN	6.50	6.00	3.75	1.00	
90	45530	NGUYỄN HUỖNH HƯƠNG	MỸ	9A2	NỮ	10/10/2001	Q5-TPHCM	4.50	4.00	4.25	0.50	
91	45531	NGUYỄN THIỀU	MY	9A3	NỮ	08/04/2001	TP.HCM	6.75	9.00	7.50	1.50	
92	45532	CA HOÀNG	NAM	9A4	NAM	17/01/2001	VĨNH LONG	3.75	5.00	3.50	1.00	
93	45535	NGUYỄN XUÂN	NAM	9A6	NAM	22/07/2001	THANH HÓA	4.50	4.25	5.25	1.50	
94	45545	HỒ THỊ KIM	NGÂN	9A3	NỮ	28/01/2001	ĐỒNG THÁP	6.50	8.00	5.75	1.50	
95	45555	TRƯỜNG ÁI	NGÂN	9A2	NỮ	22/12/2001	BÌNH THUẬN	5.50	2.75	4.00	0.50	
96	45556	ĐỖ GIA	NGHI	9A1	NỮ	26/01/2001	TP HCM	5.50	4.00	2.25	0.00	
97	45560	HUỖNH MINH	NGHĨA	9A2	NAM	19/02/2001	Q5-TPHCM	5.50	5.00	1.75	0.00	
98	45561	CAO QUÍ	NGỌC	9A4	NỮ	12/04/2001	TP.HCM	6.75	3.25	6.50	1.50	
99	45565	NGUYỄN HOÀNG BẢO	NGỌC	9A5	NỮ	18/09/2001	TPHCM	6.75	7.75	7.25	1.50	
100	45568	LÊ VÕ THANH	NGUYỄN	9A7	NỮ	05/10/2001	TP HCM	4.75	3.50	3.75	1.50	
101	45573	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	9A3	NAM	14/09/2001	TP.HCM	3.75	1.50	1.50	0.50	
102	45574	NGUYỄN VĂN	NHÂN	9A2	NAM	28/08/2001	Q6-TPHCM	3.25	1.75	3.25	1.50	
103	45578	NGUYỄN LÊ MINH	NHẬT	9A7	NAM	19/07/2001	TP HCM	5.75	9.50	5.50	1.00	
104	45579	NGUYỄN MINH	NHẬT	9A7	NAM	18/08/2001	TP HCM	3.75	2.75	3.00	0.50	

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
105	45580	PHẠM MINH	NHẬT	9A6	NAM	05/06/2001	THANH HÓA	4.00	3.50	2.50	1.50	
106	45582	ĐÀM UYỂN	NHI	9A1	NỮ	01/12/2001	TPHCM	6.50	7.75	7.25	0.50	
107	45586	NGUYỄN HUỲNH	NHI	9A5	NỮ	23/11/2001	LONG AN	7.25	4.75	5.50	1.50	
108	45588	NGUYỄN PHƯƠNG	NHI	9A2	NỮ	25/02/2001	Q5-TPHCM	5.50	4.25	5.75	1.50	
109	45597	THIỆU YẾN	NHI	9A6	NỮ	25/03/2001	Q6.TPHCM	6.25	6.25	5.00	0.50	
110	45611	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	9A4	NỮ	10/10/2001	TP.HCM	6.25	5.25	6.00	1.50	
111	45613	PHẠM QUỲNH	NHƯ	9A2	NỮ	24/10/2001	TPHCM	3.00	2.75	6.25	0.50	
112	45615	TRẦN THỊ HUỲNH	NHƯ	9A3	NỮ	11/09/2001	TP.HCM	4.75	4.50	7.25	1.50	
113	45621	NGUYỄN HỒNG NGỌC	NY	9A5	NỮ	08/09/2001	TPHCM	6.25	4.25	3.75	1.50	
114	45623	ĐẶNG XUÂN	PHÁT	9A7	NAM	07/05/2001	TP HCM	5.75	4.75	2.50	0.00	
115	45626	LÊ TẤN	PHÁT	9A6	NAM	31/08/2001	Q5.TPHCM	6.75	5.25	6.50	0.00	
116	45632	NGÔ NGUYỄN DUY	PHONG	9A4	NAM	19/10/2001	QUẢNG NGÃI	3.50	2.00	1.50	0.50	
117	45633	NGUYỄN QUỐC	PHONG	9A1	NAM	08/04/2001	QUẢNG NGÃI	6.25	6.50	7.25	1.50	
118	45637	LÂM THANH	PHÚ	9A2	NAM	03/02/2001	BÌNH LONG - BÌNH PHƯỚC	5.25	3.00	4.50	1.50	
119	45651	LƯU TUYẾT	PHƯƠNG	9A4	NỮ	12/09/2001	TP.HCM	7.00	6.00	7.00	1.50	
120	45659	THÁI THỊ NGỌC	PHƯƠNG	9A7	NỮ	09/05/2001	TP HCM	5.00	3.00	2.00	1.50	
121	45660	XIN THANH	PHƯƠNG	9A6	NỮ	11/07/2001	ĐỒNG NAI	7.50	8.25	8.25	2.50	
122	45664	NGUYỄN	QUỐC	9A2	NAM	10/11/2001	Q5-TPHCM	4.50	2.50	3.00	0.50	
123	45668	LÊ DIỆU	QUYÊN	9A3	NỮ	22/05/2001	BẾN TRE	4.25	2.25	3.00	0.50	
124	45672	ĐẶNG NGỌC PHƯƠNG	QUỲNH	9A1	NỮ	28/03/2001	TPHCM	4.50	7.25	7.00	1.00	
125	45673	NGUYỄN MỸ	QUỲNH	9A4	NỮ	17/10/2000	TP.HCM	6.00	4.00	5.50	1.50	
126	45678	SA PHI	RA	9A7	NỮ	15/05/2001	Q5. TP HCM	5.50	3.00	2.00	2.00	
127	45683	NGUYỄN HOÀNG	SANG	9A1	NAM	22/11/2001	TPHCM	3.75	4.75	4.25	1.50	
128	45685	VÕ PHÚ	SANG	9A5	NAM	31/05/2001	TPHCM	5.50	7.25	2.75	1.50	
129	45687	HUỲNH TẤN	SƠN	9A6	NAM	15/10/2001	QUẢNG NGÃI	5.00	4.25	3.00	0.50	
130	45688	HUỲNH TRÍ	SƠN	9A6	NAM	15/07/2001	Q5.TPHCM	6.00	2.75	4.00	1.50	

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS LÊ MINH XUÂN

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
131	45691	TRẦN DŨNG	SƠN	9A1	NAM	22/03/2001	TPHCM	3.75	4.00	1.75	1.00	
132	45697	LẠI CHÍ	TÂM	9A3	NAM	11/04/2001	CẦN THƠ	4.75	3.25	2.25	0.50	
133	45699	TRẦN MINH	TÂM	9A4	NAM	19/08/2001	LONG AN	5.50	3.00	3.50	1.50	
134	45705	HUỖNH LONG	TẤN	9A5	NAM	02/01/2001	TPHCM	5.00	2.00	3.00	1.50	
135	45707	NGUYỄN TRUNG	TẤN	9A6	NAM	11/03/2001	Q5.TPHCM	3.00	2.75	2.75	1.00	
136	45710	DƯƠNG DIỆU	THANH	9A2	NỮ	29/04/2001	Q5-TPHCM	7.25	4.50	7.50	1.00	
137	45711	NGUYỄN CHÍ	THANH	9A3	NAM	08/10/2001	CÀ MAU	4.75	4.00	5.25	1.50	
138	45712	NGUYỄN PHƯƠNG	THANH	9A4	NỮ	15/05/2001	TP.HCM	6.50	5.25	5.50	3.50	
139	45717	LÊ TẤN	THÀNH	9A2	NAM	19/07/2001	Q5-TPHCM	4.00	1.25	3.00	0.50	
140	45722	ĐẶNG THỊ LOAN	THẢO	9A7	NỮ	09/01/2000	AN GIANG	6.25	3.25	3.25	0.50	
141	45726	HUỖNH THỊ TÚ	THẢO	9A6	NỮ	19/08/2001	Q5.TPHCM	6.50	8.50	6.00	1.00	
142	45737	TRẦN THỊ NGỌC	THẢO	9A3	NỮ	10/11/2001	TP.HCM	6.25	6.75	6.25	1.50	
143	45740	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẨM	9A6	NỮ	02/03/2001	LONG AN	6.00	4.00	5.25	1.50	
144	45742	BÙI THỊ UYÊN	THỊ	9A6	NỮ	20/11/2001	ĐAK LẮK	6.75	4.50	5.75	1.50	
145	45749	TRẦN THANH	THIỆN	9A2	NAM	20/06/2001	Q5-TPHCM	5.00	3.75	4.50	0.50	
146	45754	THÁI THANH HÀ	THỊNH	9A4	NAM	06/12/2000	TP.HCM	6.75	2.00	2.75	2.50	
147	45766	NGUYỄN HỒNG	THUẬN	9A2	NAM	09/08/2001	Q6-TPHCM	5.25	2.75	2.75	0.50	
148	45769	NGUYỄN THỊ HIẾU	THUY	9A2	NỮ	09/12/2001	LONG AN	5.75	3.00	3.50	1.50	
149	45773	LÊ THỊ THANH	THÚY	9A7	NỮ	05/04/2001	TP HCM	6.25	5.25	5.75	1.00	
150	45774	LƯU THỊ NGỌC	THÚY	9A5	NỮ	23/08/2001	TPHCM	4.50	4.25	4.50	1.00	
151	45776	NGUYỄN THỊ	THÚY	9A4	NỮ	06/05/2001	TP.HCM	7.00	6.25	6.25	1.50	
152	45781	TRẦN ĐOÀN NGỌC	THUY	9A6	NỮ	01/08/2001	Q5.TPHCM	6.25	5.75	4.50	1.50	
153	45782	TRẦN THỊ DIỄM	THUY	9A1	NỮ	21/10/2001	TPHCM	4.75	4.00	4.75	1.00	
154	45783	HỒ THỊ KIM	THUY	9A5	NỮ	13/08/2001	TPHCM	7.50	8.25	8.25	1.50	
155	45784	LÊ THỊ KIM	THUY	9A3	NỮ	13/12/2001	TP.HCM	6.00	5.75	5.50	1.50	
156	45787	ĐẶNG SƠN MINH	THỦ	9A5	NỮ	10/07/2001	SÓC TRĂNG	6.00	6.00	3.75	1.00	

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
							VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
157	45793	NGUYỄN NGỌC ANH	THỨ	9A6	NỮ	13/07/2001	TPHCM	5.75	3.50	2.25	1.50
158	45797	TRẦN NGỌC ANH	THỨ	9A7	NỮ	27/10/2001	AN GIANG	6.25	4.50	2.00	1.50
159	45798	LÊ NHỰT MINH	THƯỜNG	9A5	NỮ	01/06/2001	VĨNH LONG	7.00	3.00	5.75	0.50
160	45799	PHẠM THỊ HOÀI	THƯỜNG	9A3	NỮ	19/01/2001	TP.HCM	7.00	8.00	7.75	1.50
161	45802	NGUYỄN NGỌC YẾN	THY	9A7	NỮ	27/11/2001	TIỀN GIANG	5.50	5.00	3.50	0.50
162	45804	NGUYỄN HUỲNH TRIỆU	TỈ	9A6	NAM	14/07/2001	Q5.TPHCM	6.00	5.75	4.00	1.50
163	45805	NGUYỄN THỊ MỸ	TIỀN	9A7	NỮ	13/01/2001	TP HCM	6.25	6.75	4.50	1.50
164	45808	ĐÀO THANH	TIỀN	9A2	NAM	03/11/2001	TPHCM	4.50	2.00	1.75	1.50
165	45811	LÊ XUÂN	TIỀN	9A1	NAM	19/04/2001	TPHCM	3.75	1.00	1.25	1.50
166	45815	DƯƠNG	TIỀN	9A3	NAM	02/01/2001	TP.HCM	6.25	5.00	6.75	1.50
167	45818	HUỲNH MINH	TÍNH	9A4	NAM	10/09/2001	TP.HCM	4.50	3.75	4.25	0.50
168	45820	NGUYỄN MINH	TOÀN	9A1	NAM	03/10/2001	LONG AN	3.00	3.50	1.25	1.00
169	45822	TRƯỜNG THANH	TOÀN	9A7	NAM	08/04/2001	Q5. TP HCM	6.00	8.00	7.25	1.50
170	45824	ĐỖ HOÀNG	TRANG	9A3	NỮ	10/09/2001	TP.HCM	5.00	6.50	5.00	1.50
171	45826	LÊ THÙY	TRANG	9A5	NỮ	08/11/2001	TPHCM	6.50	6.00	4.50	1.50
172	45827	NGUYỄN NGỌC	TRANG	9A7	NỮ	02/02/2001	TP HCM	6.25	8.25	5.75	1.00
173	45828	NGUYỄN THỊ MINH	TRANG	9A2	NỮ	24/12/2001	HUẾ	6.50	4.00	6.50	0.50
174	45830	NGUYỄN THỤY THÙY	TRANG	9A1	NỮ	27/11/2001	TPHCM	4.50	3.50	1.25	0.00
175	45832	PHÙNG THỊ THÙY	TRANG	9A6	NỮ	04/05/2001	THANH HÓA	6.25	5.00	6.50	1.00
176	45834	TRẦN THẢO	TRANG	9A4	NỮ	13/12/2001	TP.HCM	5.75	4.50	4.25	0.00
177	45843	VĨNH BẢO NGỌC	TRÂM	9A2	NỮ	15/10/2001	BC. TPHCM	5.25	3.00	2.50	0.00
178	45845	VÕ THỊ NGỌC	TRÂM	9A3	NỮ	02/06/2001	TRÀ VINH	6.00	6.25	6.00	1.50
179	45849	NGUYỄN THỊ KIM	TRÂN	9A1	NỮ	25/01/2001	TPHCM	4.25	6.50	4.25	0.50
180	45851	PHẠM THỊ NGỌC	TRÂN	9A5	NỮ	04/01/2001	TPHCM	6.75	5.75	5.25	1.00
181	45852	QUANG NGỌC	TRÂN	9A6	NỮ	16/11/2001	Q5.TPHCM	5.50	6.25	4.25	1.50
182	45855	TRẦN NGỌC BẢO	TRÂN	9A7	NỮ	28/12/2001	TP HCM	5.50	3.50	4.00	1.00

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
							VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
183	45856	HUỲNH VĂN TRÍ	9A5	NAM	31/08/2001	TPHCM	6.00	3.50	2.50	1.00	
184	45861	LÊ THỊ THÚY TRIỀU	9A4	NỮ	29/01/2000	CẦN THƠ	5.50	3.25	4.75	1.50	
185	45862	NGUYỄN QUỐC TRIỀU	9A6	NAM	10/11/2001	Q5.TPHCM	4.75	2.25	2.75	1.50	
186	45881	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG	9A2	NAM	24/10/2001	Q5-TPHCM	4.75	3.50	4.50	1.00	
187	45888	NGUYỄN TRẦN CẨM TÚ	9A3	NỮ	28/07/2001	TP.HCM	4.75	3.50	5.75	1.50	
188	45891	BÙI QUANG TUẤN	9A4	NAM	22/01/2001	TP.HCM	6.75	4.50	4.00	1.50	
189	45892	LÊ BẢO TUẤN	9A5	NAM	15/11/2001	TPHCM	2.50	2.25	2.00	0.50	
190	45893	NGUYỄN ANH TUẤN	9A7	NAM	01/01/2001	TP HCM	6.75	4.50	6.25	1.50	
191	45898	PHẠM THANH TUẤN	9A2	NAM	12/06/2001	Q5-TPHCM	5.00	3.25	4.75	1.00	
192	45899	PHAN THANH TUẤN	9A5	NAM	17/05/2000	TPHCM	6.75	4.75	4.50	0.50	
193	45900	THỐI ANH TUẤN	9A6	NAM	26/08/2001	QUẢNG NGÃI	7.25	7.75	7.25	1.50	
194	45903	TRỊNH QUỐC TUẤN	9A6	NAM	02/05/2001	Q1.TPHCM	5.75	3.00	2.25	1.50	
195	45905	ĐỖ TRƯỜNG THANH TÙNG	9A6	NAM	06/02/2001	BC.TPHCM	6.25	3.00	3.25	1.50	
196	45907	NGUYỄN XUÂN TÙNG	9A7	NAM	08/12/2001	TP HCM	6.00	5.00	6.50	1.50	
197	45910	KHUU THANH TUYỀN	9A2	NỮ	11/05/1999	Q5-TPHCM	6.25	4.00	6.00	1.50	
198	45913	TRẦN SƠN TUYỀN	9A1	NỮ	18/10/2001	TPHCM	5.50	4.75	5.00	1.50	
199	45916	NGUYỄN HỒNG TUYẾT	9A3	NỮ	27/03/2001	TP.HCM	5.25	2.25	1.50	0.50	
200	45919	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG UYÊN	9A4	NỮ	27/04/2001	TP.HCM	5.50	4.00	2.75	0.00	
201	45926	NGUYỄN TRẦN AN VÂN	9A7	NỮ	28/07/2001	TP HCM	6.50	4.00	4.00	1.50	
202	45927	PHẠM THỊ KHÁNH VÂN	9A6	NỮ	06/12/2001	Q1.TPHCM	5.25	4.00	3.00	1.50	
203	45928	TRẦN NGỌC THANH VÂN	9A5	NỮ	28/04/2001	TPHCM	7.25	6.50	6.25	1.50	
204	45934	HOÀNG VĂN VIỆT	9A1	NAM	27/06/2001	TPHCM	5.50	3.25	5.75	0.50	
205	45935	NGUYỄN THANH VINH	9A2	NAM	12/04/2001	Q6-TPHCM	4.25	3.00	4.00	0.00	
206	45937	TRƯƠNG ĐỨC VĨNH	9A3	NAM	20/06/2001	QUẢNG NAM	4.00	4.50	1.50	0.50	
207	45940	THẠCH HOÀNG VŨ	9A6	NAM	11/12/2001	SÓC TRĂNG	3.50	2.25	0.25	1.50	
208	45942	VÕ QUỐC VƯỢNG	9A7	NAM	24/09/2001	TP HCM	5.75	8.00	4.00	1.50	

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS LÊ MINH XUÂN

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
							VĂN	N. NGỮ	TOÁN		
209	45943	ĐẶNG KHÁNH VY	9A1	NỮ	02/03/2000	TPHCM	6.50	5.00	4.50	1.50	
210	45945	LÊ HỒ THẢO VY	9A3	NỮ	20/05/2001	BẠC LIÊU	5.50	5.00	4.75	1.00	
211	45953	TÔ THỊ YẾN VY	9A5	NỮ	03/06/2001	TPHCM	6.25	2.50	4.00	0.50	
212	45956	DƯƠNG TRIỀU VỸ	9A5	NAM	04/10/2001	LONG AN	5.25	4.50	5.00	1.50	
213	45961	TRẦN THANH XUÂN	9A7	NỮ	17/03/2001	TP HCM	5.75	5.00	5.25	0.50	
214	45962	TỪ VĨNH XUÂN	9A6	NỮ	31/01/2001	Q11.TPHCM	6.75	5.25	4.00	2.50	
215	45963	NGUYỄN THỊ LỆ XUYẾN	9A2	NỮ	23/01/2001	Q5-TPHCM	4.75	3.75	5.25	1.00	
216	45964	HỒ THỊ NHƯ Ý	9A4	NỮ	09/12/2001	TP.HCM	7.00	4.75	7.00	1.50	
217	45965	PHẠM NGỌC NHƯ Ý	9A5	NỮ	17/03/2001	TPHCM	3.25	2.25	1.25	0.50	
218	45966	TRƯỜNG NGỌC NHƯ Ý	9A3	NỮ	28/04/2001	TP.HCM	5.25	3.25	2.00	0.50	

TỔNG CỘNG CÓ 218 THÍ SINH

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS LÊ MINH XUÂN

Số TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
							VĂN	N. NGỮ	TOÁN		